

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 30/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh Quế
2. Bà Nguyễn Hoàng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 09 tháng 09 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST- HS ngày 17/09/2021 đối với bị cáo:

La Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/08/1996 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn C và bà Vi Thị M. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 27/05/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Anh Bàn Hữu T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Anh La Văn C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai – có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trần Văn Q. Nơi cư trú: Thôn R, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quốc Đ. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với anh Trần Văn Q tại thôn R, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/05/2021 La Văn C đi xe khách từ thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xuống km165, đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, sau đó đi xe ôm đến quán bia Hưng Thu ở đầu cầu H, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngồi uống bia cùng Q và anh Nguyễn Mạnh C và cùng một số người bạn của Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì thôi không uống nữa, anh C đi ra mở cốp xe mô tô, biển kiểm soát 21E1- 211.86 của mình lấy ví trả tiền uống bia, lúc này La Văn C nhìn thấy trong cốp xe của C có nhiều tập tiền mệnh giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền của C. Khi C cùng Q, C đi sang quán cắt tóc L nằm đối diện với quán bia để cắt tóc, lợi dụng lúc Q và C mãi xem điện thoại, C giả vờ đi ra ngoài nghe điện thoại rồi đi đến chỗ xe mô tô của C dùng tay phải kéo yên xe lên và thò tay trái vào trong cốp rút lấy một tập tiền có tổng giá trị là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) cất vào túi quần phía sau bên phải của mình. Sau khi cắt tóc xong. C rủ Q đi cùng đến quán bán quần áo cách đó khoảng 50m, C vào mua hai bộ quần áo hết 1.700.000đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) từ số tiền vừa trộm cắp được. Sau đó C đi cùng Q và C về nhà C ở thôn Q, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Khi đến nhà C, C vào nhà tắm lấy số tiền trộm cắp ra đếm, sau đó thay quần áo rồi mượn xe mô tô của Q đi lên quán bán điện thoại của Bùi Hữu T ở thôn H, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái chuyển số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 0602.6919.0909 của mình và trả phí dịch vụ Viettel Pay hết 100.000đồng, chi tiêu cá nhân hết 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) C cất giấu trong người.

Sau khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên triệu tập để làm việc. La Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Công an số tiền: 47.500.000đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) .

Tại bản kết luận giám định số: 349/KLGĐ ngày 23/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 47.500.000đồng (bốn

mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-VY ngày 09/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố La Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo La Văn C nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo La Văn C phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sự chủ quan mất cảnh giác của bị hại anh Nguyễn Mạnh C. Ngày 26/05/2021 tại quán cắt tóc Đặng Loan thuộc thôn H, xã B, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Bị cáo đã trộm cắp số tiền

50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) của anh C để trong bóp xe mô tô biển kiểm soát 21E1-211.86 mang đi chi tiêu cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo La Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số: 43/CT-VKS-VY ngày 09/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Chỉ vì lòng tham bột phát nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần có mức hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình là ông La Văn C bố đẻ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thay cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Xét nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng cải tạo giáo dục được bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, công ăn việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Bùi Hữu T đã có hành vi chuyển số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) vào tài khoản cho bị cáo C để hưởng phí dịch vụ, nhưng anh T

không biết đó là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Mạnh C đã nhận đủ số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) bị mất và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về phần dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo La Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo La Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo La Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo La văn C nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo La Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- Bị cáo; THA phạt tù (3)
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Lưu HS - TQĐ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thoảng